ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐĂK BLA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (*ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG*)
DỰ ÁN: NÂNG CẤP MỞ RỘNG TỈNH LỘ 671 ĐOẠN TỪ KM49+500-KM52 (GIAO ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH)
ĐỊA ĐIỂM: TẠI PHƯỜNG ĐĂK BLA, TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2026, của UBND phường Đăk Bla)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CHỦ HỘ VÀ NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TỶ LỆ	THÀNH TIỀN
I	**Phương án được phê duyệt tại Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND phường Đăk Bla)**					
1	**Huỳnh Thị Sáu (Đã phê duyệt tại STT 46)**	**Plei Rơ Hai 1, phường Đăk Bla**				**55,439,470**
	- Diện tích đất hàng năm bị thu hồi (thửa đất số 238, tờ bản đồ số 10),	*m2*	*103.30*	*73,900*	100%	7,633,870
	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc	m2	*103.30*	25,000	200%	5,165,000
	- Trụ BTCT trồng thanh long V=0,1*0,1*1,6 (Gồm 14 trụ BTCT)	m3	0.22	-	100%	
	- Trụ BTCT V=0,1*0,1*1,6 (Gồm 16 trụ BTCT)	m3	0.26	-	100%	
	- Tường rào kết cấu trụ BTCT, tường xây gạch không trát vữa xi măng	m2	28.80	1,037,000	100%	29,865,600
	- Chuối < 6 tháng	cây	33.00	250,000	100%	8,250,000
	- Chuối > 6 tháng	cây	9.00	250,000	100%	2,250,000
	- Ổi kinh doanh năm 1	Cây	2.00	242,000	100%	484,000
	- Ổi kiến thiết cơ bản năm 3	cây	1.00	140,000	100%	140,000
	- Cà ri năm 3	Cây	3.00	242,000	100%	726,000
	- Mai vàng 5 năm	cây	3.00	140,000	100%	420,000
	- Cây lồng mức kiến thiết cơ bản năm 5	cây	3.00	45,000	100%	135,000
	- Cây lồng mức kiến thiết cơ bản năm 3	cây	3.00	40,000	100%	120,000
	- Hoa các loại	m2	1.00	250,000	100%	250,000
2	**Lê Thị Viếc (Đã phê duyệt tại số TT 43)**	**Plei Rơ Hai 1, phường Đăk Bla**				**10,155,110**

Scanned with CamScanner

	- Diện tích đất ở bị thu hồi (thửa đất số 703 tờ bản đồ số 10),	*m2*	*74.90*	*73,900*	100%	5,535,110
	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, tại điều 1, Quyết định số: 30/2018/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Kon Tum.	m2	*74.90*	25,000	200%	3,745,000
	- Cây muồng trồng 10 năm	Cây	7.00	125,000	100%	875,000
II	**Phương án điều chỉnh, bổ sung**					
1	**Huỳnh Thị Sáu 052150000315** Theo Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 29/4/2025 của UBND phường Lê Lợi (cũ)	**Plei Rơ Hai 1, Phường Đăk Bla**				**24,849,870**
	- Diện tích đất hàng năm bị thu hồi (thửa đất số 238, tờ bản đồ số 10),	*m2*	*103.30*	*73,900*	100%	7,633,870
	- Trụ BTCT trồng thanh long V=0,1*0,1*1,6 (Gồm 14 trụ BTCT) Xây dựng 4/2015	md	22.40	49,000	50%	548,800
	- Trụ BTCT V=0,1*0,1*1,6 (Gồm 16 trụ BTCT) Xây dựng 4/2015	md	25.60	49,000	50%	627,200
	- Tường rào kết cấu trụ BTCT, tường xây gạch không trát vữa xi măng (1.517.000-219.000 sơn nước- 348.000 không trát 2 mặt) Xây dựng 1/2015	m2	28.80	950,000	50%	13,680,000
	- Chuối < 6 tháng (vượt mật độ không bồi thường)	cây	33.00		100%	-
	- Chuối > 6 tháng (2000 cây/ha; 9 cây =45 m2) (Vận dụng bụi chỉ có 1 cây)	cây	9.00	100,000	100%	900,000
	- Ổi kinh doanh năm 1 (mật độ 2.500 cây/ha) (3 cây =12 m2)	Cây	2.00	181,000	100%	362,000
	- Ổi kiến thiết cơ bản năm 3 (mật độ 2.500 cây/ha)	cây	1.00	79,000	100%	79,000
	- Cà ri năm 3 (không quy định mật độ)	Cây	3.00	103,000	100%	309,000
	- Mai vàng 5 năm (không quy định mật độ)	cây	3.00	140,000	100%	420,000
	- Cây lồng mức kiến thiết cơ bản năm 5 (1.667 cây/ha) (6 cây =36 m2)	cây	3.00	45,000	100%	135,000
	- Cây lồng mức kiến thiết cơ bản năm 3 (1.667 cây/ha)	cây	3.00	40,000	100%	120,000
	- Hoa các loại	m2	1.00	35,000	100%	35,000

Scanned with CamScanner

2	**Lê Thị Viếc (CCCD 044156004326)** Theo Báo cáo số 985/BC-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Đăk Bla và GCNQSD đất số BG 739927, số vào sổ CH01096 ngày 10/08/2011	**Plei Rơ Hai 1, Phường Đăk Bla**				**5,850,110**
	- Diện tích đất hàng năm bị thu hồi (thửa đất số 703 tờ bản đồ số 10),	*m2*	*74.90*	-	100%	-
	- Diện tích đất ảnh hưởng trong GCNQSD đất (thửa đất số 703 tờ bản đồ số 10),	*m2*	*14.90*	*73,900*	100%	1,101,110
	- Diện tích đất hàng năm ngoài GCNQSD đất (thửa đất số 703 tờ bản đồ số 10),	*m2*	*60.00*	*73,900*	100%	4,434,000
	- Cây muồng trồng 10 năm (1.667 cây/ha)	Cây	7.00	45,000	100%	315,000
	Phương án được phê duyệt					**65,594,580**
	Phương án phê duyệt điều chỉnh, bổ sung					**30,699,980**

Scanned with CamScanner